

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **418/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 29/8/2024

V/v: *Ly hôn, nuôi con*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Ngọc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hà

Bà Nguyễn Thị Luận

- *Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo* - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ly* – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 201/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2024 về việc “*Ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Lương Thị Khánh L**, sinh năm 1983

- Bị đơn: **Anh Trần Duy H**, sinh năm 1979

Đều trú tại: đội G, xã Q, huyện C, Hà Nội.

Nguyên đơn, Bị đơn: Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

1. Trong đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Lương Thị Khánh L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn năm 2007 tại UBND xã H, huyện C, Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại gia đình nhà chồng. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra rất nhiều mâu thuẫn và đã rất nhiều lần gia đình cùng tham gia hoà giải. Vợ chồng cũng đã ly thân rất nhiều lần để có thời gian suy nghĩ lại nhưng vẫn không tốt hơn. Nay chị L không thể tiếp tục cuộc sống vợ chồng như vậy nên đề nghị Toà án giải

quyết ly hôn với anh H.

- Về con chung: Chị L xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Duy P, sinh ngày 11/8/2007 và cháu Trần Minh C, sinh ngày 18/6/2012. Nguyên vọng của chị L là xin được nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn anh Trần Duy H trình bày:

Do anh Trần Duy H không có nhà nên Tòa án tiến hành lấy lời khai của bà Kim Thị T là mẹ đẻ của anh H. Theo Biên bản lấy lời khai của bà Kim Thị T như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị L tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn năm 2007 tại UBND xã H, huyện C, Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau tại gia đình nhà chồng. Quá trình chung sống, vợ chồng có mâu thuẫn do anh H không tu trí làm ăn, nợ nần. Nay chị L xin ly hôn, quan điểm của gia đình là đồng ý cho vợ chồng ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng L - H có 02 con chung là cháu Trần Duy P, sinh ngày 11/8/2007 và cháu Trần Minh C, sinh ngày 18/6/2012. Nếu hai vợ chồng ly hôn, đề nghị Tòa án xét xử theo nguyên vọng của các cháu.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không đề nghị giải quyết.

3. Ý kiến của đương sự tại phiên tòa:

Do Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên không ghi nhận ý kiến.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn không chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào ý kiến, quan điểm của nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn và xử cho chị Lương Thị Khánh L được ly hôn anh Trần Duy H. Về con chung: Chị L và anh H có 02 con chung là cháu Trần Duy P, sinh ngày 11/8/2007 và cháu Trần Minh C, sinh ngày 18/6/2012. Cháu P và cháu C đề có nguyên vọng xin ở với mẹ. Chị L cũng có nguyên vọng xin được nuôi hai con. Nên đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là cháu Trần Duy P và cháu Trần Minh C cho chị Lương Thị Khánh L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh H đến khi có sự thay đổi khác. Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Trần Duy H có đăng ký thường trú tại thôn B, xã Q, huyện C, Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị Khánh L và anh Trần Duy H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện C, Hà Nội năm 2007 nên hôn nhân giữa chị L và anh H là hôn nhân hợp pháp. Chị L và mẹ đẻ anh H cho biết vợ chồng có mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn. Anh H không lên Tòa án tham gia các phiên làm việc và không có văn bản ghi nhận ý kiến gửi cho Tòa án.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu của chị L xin ly hôn anh H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

2.2. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Duy P, sinh ngày 11/8/2007 và cháu Trần Minh C, sinh ngày 18/6/2012. Chị L có nguyện vọng xin tiếp tục được nuôi cháu P và cháu C, cháu P và cháu C đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy, việc giao cháu Trần Duy P và cháu Trần Minh C cho chị Lương Thị Khánh L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Chị L không đề nghị cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H đến con chung trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

2.4. Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chị Lương Thị Khánh L được ly hôn với anh Trần Duy H.
2. Về con chung: Xác nhận chị Lương Thị Khánh L và anh Trần Duy H có 02 con chung là cháu Trần Duy P, sinh ngày 11/8/2007 và cháu Trần Minh C, sinh

ngày 18/6/2012.

Giao con chung là cháu Trần Duy P và cháu Trần Minh C cho chị Lương Thị Khánh L chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu P, cháu C trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Trần Duy H đến khi có sự thay đổi khác.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Lương Thị Khánh L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về phân ly hôn. Được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0001996 ngày 14/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Tp ..

Án xử công khai sơ thẩm. Chị Lương Thị Khánh L, anh Trần Duy H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã Hợp Đồng, huyện Chương Mỹ
(Trường hợp án có HLPL);
- Lưu HSVA – VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tương Ngọc Tuấn

